TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản sán số: 05/2018/HSST
Ngày 12 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thuận
2. Bà Dương Thị Thanh Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú Á, sinh năm 1973; trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Phú C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1975; có 02 con: lớn sinh 1995, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn D, sinh năm 1978, (vắng mặt); Trú tại: thôn P, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/11/2017, Nguyễn Phú Á đang ở nhà có Phan Văn D đi xe mô tô một mình đến hỏi mua 500.000đ ma túy Hêrôin để sử dụng, Á đồng ý bán. Sau đó D xin lại Á 30.000đ để đổ xăng, còn lại 470.000đ D đưa cho Á (gồm 04 tờ mệnh giá 100.000đ và 07 tờ mệnh giá 10.000đ). Sau khi cầm tiền của D, Á điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát của D chở D đến khu vực gần khu công nghiệp thị trấn L, huyện L, Vĩnh Phúc thì Á bảo D đứng chờ, Á một mình đi tìm gặp mua của người đàn ông tên C được 01 gói ma túy (gói bằng giấy bao bạc thuốc lá màu vàng) với giá 370.000đ mục đích để về

bán cho D, còn lại 100.000đ Á đúc trong túi quần phía sau, bên phải. Á cầm theo gói ma túy cùng D về đến thôn Đ, xã T, huyện S, chưa kịp đưa gói ma túy cho D thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, Á ném gói ma túy đang cầm trên tay xuống nền đường, ngay lúc này bị bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, D điều khiển xe bỏ chạy. Thu giữ tại nền đường bê tông 01 gói nhỏ gói ngoài bằng bao bạc thuốc lá màu vàng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); thu giữ của Á số tiền 120.000đ và 01 ví giả da.

Ngày 06/11/2017, D được triệu tập đến làm việc, tại cơ quan điều tra D đã thành khẩn khai nhận hành vi mua ma túy của Á như trên nhằm sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1327 ngày 07/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *Trọng lượng Hêrôin có trong mẫu ký hiệu A1 là 0,0644 gam. Cơ quan giám định hết mẫu*.

Trong vụ án này, Phan Văn D là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (Hêrôin) của Á để sử dụng, nhưng D chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra có văn bản kiến nghị với UBND xã H có biện pháp giáo dục tại xã.

Đối với người đàn ông tên C bán ma túy cho Á, theo Á khai không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án: 0,0644 gam ma túy Hêrôin. Cơ quan giám định hết mẫu, hoàn lại toàn bộ bao gói. Số tiền 120.000đ (trong đó 100.000đ do Ánh bán trái phép chất ma túy cho D mà có, 20.000đ của Á không liên quan đến việc phạm tội) và 01 ví giả da.

Đối với chiếc xe mô tô D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, theo D khai: Sau khi bỏ trốn, đến ngày 05/11/2017, D sử dụng đi chợ và để ở ngoài cổng chợ xã H, huyện S, Tuyên Quang nên đã bị mất trộm. Do xe không có biển kiểm soát và không rõ số khung, số máy nên cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được.

Qúa trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phú Á thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Nguyễn Phú Á về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Phú Á. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Á từ 25 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại và tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Phú Á. Trả lại Nguyễn Phú Á 20.000đ và 01 ví giả da nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phú Á đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/11/2017, Nguyễn Phú Á đang tàng trữ 01 gói ma túy (hêrôin) có trọng lượng 0,0644 gam mục đích bán cho Phan Văn D với giá 470.000đ, khi đến thôn Đ, xã T, huyện S, Á chưa kịp đưa ma túy (hêrôin) cho D thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của Nguyễn Phú Á đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý " quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì phải xét xử bị cáo Á về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *"1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*

Do đó bản cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú Á về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì về nhân thân năm 2005 bị cáo đi cai nghiện bắt buộc đến năm 2009 chấp hành xong về địa phương. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo chở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Phan Văn D là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (Hêrôin) của Á để sử dụng, nhưng D chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra có văn bản kiến nghị với UBND xã H có biện pháp giáo dục tại xã.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại và tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Phú Á.Trả lại Nguyễn Phú Á 20.000đ và 01 ví giả da nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú Á phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú Á 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2017.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại và tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Phú Á.Trả lại Nguyễn Phú Á 20.000đ và 01 ví giả da nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Nguyễn Phú Á phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông lô;
-Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Yên Thạch;
-Bị cáo;
-Lưu: hồ sơ, án văn.